TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2018
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc
Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hân - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1010/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T - sinh năm 1994. *(có mặt).*
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lê Trọng H - sinh năm 1988. *(vắng mặt).*
Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Lê Trọng H tổ chức đám cưới, chung sống với nhau vào năm 2013. Đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Chị T và anh H đã ly thân hơn 01 năm. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 người con chung tên Lê H Trọng, sinh ngày 03/10/2014. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu Trọng. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Trọng H được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh H vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Lê Trọng H vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Trọng H.

[2] Chị T và anh H tổ chức đám cưới, chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Chị T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Chị T và anh H đã ly thân hơn 01 năm. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên Chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H.

[3] Đối với anh H, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh hợp lệ, nhưng anh H vắng mặt, không có văn bản gửi Tòa án nêu ý kiến phản đối về việc chị T xin ly hôn với anh. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn với anh H.

[4] Chị T và anh H có 01 người con chung tên Lê H Trọng, sinh ngày 03/10/2014. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu Trọng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh H không có văn bản nêu ý kiến phản đối về việc chị T yêu cầu được nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Lê H Trọng cho chị Nguyễn Thị Thùy T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5] Chị T xác định chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy T, cho chị Nguyễn Thị Thùy T ly hôn với anh Lê Trọng H.

Về con chung: Giao cháu Lê H Trọng, sinh ngày 03/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 27/12/2017, chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000150 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.